

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 366 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Người yêu cầu là anh Đào Đức Đ và Trần Thị Thu T tự nguyện rút đơn yêu cầu theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 364 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con”*** giữa:

*** Anh Đào Đức Đ**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Tây, xã Vĩnh Phương, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*** Chị Trần Thị Thu T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Quảng Hòa, xã Cam Thành Nam, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Về lệ phí: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà anh Đào Đức Đ và chị Trần Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0000151 ngày 10/12/2018 của Chi Cục Thi Hành án dân sự thành phố C.

- Khi có Quyết định đình chỉ giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc trên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Huy